

Bản án số: **09/2023/HNGĐ-ST**
Ngày: 24/02/2023
V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Phạm Cao Gia

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Tuyển và ông Lương Tấn Nghi

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Lam – Thư ký TAND huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên.

Ngày 24/02/2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 333/2022/TLST–HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2022 về việc: “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 115/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Nguyễn Thị Ngọc B**, sinh năm 2074

Địa chỉ: **Thôn H, xã Đ, huyện S, tỉnh Phú Yên**. Có mặt

2. Bị đơn: **Lê T**, sinh năm 1972

Địa chỉ: **Thôn X, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên**. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn **Nguyễn Thị Ngọc B** trình bày: Vợ chồng tự nguyện tìm hiểu đi đến hôn nhân có đăng ký kết hôn tại **UBND xã H, huyện T** năm 2019. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nguyên nhân do vợ chồng không cùng quan điểm sống nên thường xuyên cãi nhau. Bị đơn thường xuyên gây gổ đánh đập nguyên đơn. Nay tình trạng hôn nhân lâm vào trầm trọng, tình cảm không còn, hôn nhân không hạnh phúc nên nguyên đơn xin ly hôn bị đơn.

Con chung: Không có.

Tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn **Lê T** trình bày: Về đăng ký kết hôn tôi thống nhất như nguyên đơn trình bày. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc. Nay nguyên đơn ngoại tình với người đàn ông khác nên tôi không đồng ý ly hôn. Yêu cầu Tòa án cho vợ chồng đoàn tụ. Về con chung và tài sản: Thống nhất như nguyên đơn trình bày.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, kiên quyết xin ly hôn.

Bị đơn: Căn cứ các tài liệu do tôi cung cấp thì nguyên đơn vi phạm chế độ một vợ một chồng, đề nghị Tòa án giải quyết để xử nguyên đơn thì bị đơn mới chấp nhận ly hôn. Ngược lại, bị đơn kiên quyết không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Quan hệ tranh chấp ly hôn; bị đơn có hộ khẩu tại **huyện T** nên thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Tây Hòa theo quy định các Điều 28, 35, 39 BLTTDS.

[2] Về nội dung:

[2.1] Hôn nhân: Nguyên đơn và bị đơn tự nguyện tìm hiểu đi đến hôn nhân có đăng ký kết hôn tại **UBND xã H, huyện T** năm 2019 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã nhau do vợ chồng không cùng quan điểm sống; bị đơn thường xuyên đánh đập nguyên đơn và vợ chồng đã song ly thân từ đầu năm 2022 đến nay đúng như thừa nhận của nguyên đơn, phù hợp với xác nhận của Trưởng thôn **X** và **UBND xã H, huyện T**. Bị đơn cho rằng vợ chồng sống hạnh phúc, nguyên đơn có quan hệ ngoại tình với người đàn ông khác và cung cấp các tài liệu, chứng cứ chứng minh gồm các hình ảnh giữa nguyên đơn và người đàn ông khác in ra từ USB cung cấp tại hồ sơ. Chứng cứ và ý kiến của bị đơn là có mâu thuẫn nhau; mặc khác, các chứng cứ, tài liệu này không đủ căn cứ để chứng minh nguyên đơn có quan hệ ngoại tình như ý kiến của bị đơn. Xét tình cảm vợ chồng không tồn tại, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt, nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2.2] Con chung: Không có nên không xét.

[2.3] Tài sản: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xét.

[2.4] Án phí: Nguyên đơn phải chịu tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, 35, 39, 147, 228 BLTTDS; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của UBTVQH về án phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn **Nguyễn Thị Ngọc B** được ly hôn với bị đơn **Lê Thích**.

2. Án phí: Nguyên đơn **Nguyễn Thị Ngọc B** phải chịu 300.000đ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền số 0005909 ngày 30/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên; đã nộp xong.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND xã Hòa Mỹ Đông
(Số 37/2019)
- VKSND huyện Tây Hòa;
- CC THADS huyện Tây Hòa;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Cao Gia

